

Số: ~~432~~432/BKHĐT-ĐTNN

V/v áp dụng tạm thời thủ tục, mẫu
văn bản thực hiện hoạt động đầu tư
ra nước ngoài

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: - Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban quản lý các Khu kinh tế.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đầu tư ra nước ngoài để hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài tại Tờ trình số...../TTr-BKHĐT ngày.... tháng 6 năm 2015. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã dự thảo Thông tư ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài thay thế cho Quyết định số 1175/2007/QĐ-BKH ngày 10/10/2007. Thông tư nêu trên sẽ được Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngay sau khi Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài được Chính phủ ban hành.

Để đảm bảo thực hiện Luật Đầu tư 2014 từ ngày 01/7/2015, trong thời gian Nghị định và Thông tư hướng dẫn về đầu tư ra nước ngoài chưa có hiệu lực thi hành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện thủ tục và mẫu văn bản thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài như sau:

A. THỦ TỤC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI DỰ ÁN THUỘC DIỆN PHẢI CÓ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài

1. Dự án đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 54 của Luật Đầu tư lập hồ sơ theo quy định tại Điều 55 của Luật Đầu tư.

2. Tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 55 Luật Đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau đây: Giấy phép đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; hoặc quyết định thành lập.

3. Tài liệu xác định địa điểm thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm c khoản 1 Điều 55 của Luật Đầu tư được áp dụng đối với các dự án: Dự án năng lượng; Dự án nuôi, trồng, đánh bắt, chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy hải sản; Dự án đầu tư trong lĩnh vực khảo sát, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, chế biến, chế tạo; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng có sử dụng đất.

Tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư gồm một trong các loại sau:

a) Giấy phép đầu tư hoặc văn bản có giá trị tương đương của quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư, trong đó có nội dung xác định địa điểm và quy mô sử dụng đất;

b) Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

c) Hợp đồng trúng thầu, thầu khoán hoặc hợp đồng giao đất, cho thuê đất; hợp đồng hợp tác đầu tư, kinh doanh, trong đó xác định rõ địa điểm, quy mô sử dụng đất;

d) Thỏa thuận nguyên tắc về việc giao đất, cho thuê đất, thuê địa điểm kinh doanh, thỏa thuận hợp tác đầu tư, kinh doanh của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tại quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

4. Văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 58 của Luật Đầu tư.

5. Đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Quyết định đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 55 Luật đầu tư được thay thế bằng các văn bản sau:

a) Văn bản chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu cho phép nhà đầu tư được đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện dự án, bao gồm các nội dung chủ yếu: nhà đầu tư, mục tiêu, quy mô, hình thức, địa điểm đầu tư, tổng vốn đầu tư, phương án huy động vốn, cơ cấu nguồn vốn, tiến độ thực hiện dự án, các chỉ tiêu về hiệu quả đầu tư cần đạt được;

b) Báo cáo thẩm định nội bộ về đề xuất dự án đầu tư ra nước ngoài để làm cơ sở cho việc chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu quy định tại điểm a khoản này.

Nhà đầu tư nộp 08 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc) cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

II. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài

1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 61 của Luật Đầu tư.

2. Tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 55 Luật Đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau đây: Giấy phép đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; hoặc quyết định thành lập.

3. Các tài liệu quy định tại điểm c, d, đ, g khoản 1 Điều 55 của Luật Đầu tư.

Nhà đầu tư nộp 08 bộ hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc) cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

B. THỦ TỤC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHÔNG THUỘC DIỆN PHẢI CÓ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

I. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Đầu tư.

2. Tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 59 Luật Đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau đây: Giấy phép đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; hoặc quyết định thành lập.

3. Tài liệu xác định địa điểm thực hiện dự án đầu tư.

4. Văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 58 của Luật Đầu tư.

Nhà đầu tư nộp 03 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc) cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 61 của Luật Đầu tư.

2. Tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 61 của Luật Đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau đây: Giấy phép đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; hoặc quyết định thành lập.

3. Tài liệu quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 59 của Luật Đầu tư.

Nhà đầu tư nộp 03 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đã ký đầu tư ra nước ngoài (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc) cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

C. MẪU VĂN BẢN THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài và Phụ lục hướng dẫn cách ghi (đính kèm).

Quý cơ quan có thể truy cập vào mục Thông báo trên website: <http://fia.mpi.gov.vn> để tải Mẫu các văn bản nêu trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Quý cơ quan liên hệ với Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tới Quý cơ quan để biết và phối hợp thực hiện./✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Trung;
- Thứ trưởng Đặng Huy Đông;
- Vụ: PC, GS&TĐĐT;
- Lưu VT, ĐTNN(N7).

BỘ TRƯỞNG



Bùi Quang Vinh



**PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN**

THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

(Bản hành kèm theo công văn số 4332/BKHĐT-ĐTNN ngày 30 tháng 6 năm 2014 về áp dụng tạm thời thủ tục, mẫu văn bản thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài)

STT	NỘI DUNG
Mẫu số 1	Bản đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
Mẫu số 2	Đề xuất dự án đầu tư ra nước ngoài
Mẫu số 3	Bản đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
Mẫu số 4	Báo cáo giải trình về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
Mẫu số 5	Văn bản cam kết tự thu xếp ngoại tệ
Mẫu số 6	Văn bản cam kết thu xếp ngoại tệ
Mẫu số 7	Văn bản xác nhận việc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước
Mẫu số 8	Thông báo hoạt động đầu tư ở nước ngoài
Mẫu số 9	Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình thực hiện dự án tại nước ngoài
Mẫu số 10	Báo cáo định kỳ hàng năm tình hình thực hiện dự án tại nước ngoài
Mẫu số 11	Mẫu văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
Mẫu số 12	Mẫu văn bản thông báo hết hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
Mẫu số 13	Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
Mẫu số 14	Mẫu văn bản gia hạn việc chuyển lợi nhuận về nước
Mẫu số 15	Mẫu chấp thuận việc gia hạn chuyển lợi nhuận về nước

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

[01] Nhà/các nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:

[02] I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 1
2. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 2
3. (Tên và thông tin về nhà đầu tư tiếp theo (nếu có))

Ngoài ra, dự án có sự tham gia của đối tác nước ngoài,...(nếu có)

II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

[03] 1. Tên dự án:

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:

[04] Tên giao dịch:

[05] 2. Địa chỉ trụ sở:.....

[06] Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:

[07] 3. Mục tiêu hoạt động:

-

Quy mô dự án:.....

[08] 4. Vốn đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài là (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có).

- Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam là (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có), trong đó:

[09] Vốn góp của nhà đầu tư tại Việt Nam (Bảng mẫu- Phụ lục).

[10] Giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài: tiến độ góp vốn, nguồn vốn đầu tư, huy động vốn (theo bảng mẫu):

[11] 5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư của dự án:

[12] 6. Lao động: Dự án dự kiến sử dụng tổng số lao động; trong đó có lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài.

7. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có).....

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và pháp luật của (quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).

IV. HỒ SƠ KÈM THEO

Các văn bản (theo quy định tại Điều, Nghị định; hoặc Điều Nghị định ...đối với trường hợp dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ):

-
-

Làm tại, ngày tháng năm

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 2

(Áp dụng đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư)

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

[01] Nhà/các nhà đầu tư đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và giải trình về dự án đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:

[02] 1. Nhà đầu tư

- Tên nhà đầu tư thứ 1
- Tên nhà đầu tư thứ 2
- (Tên nhà đầu tư tiếp theo (nếu có))

(Chỉ yêu cầu ghi tên, không cần ghi các thông tin khác).

[03] 2. Tên dự án/tổ chức thành lập ở nước ngoài:

[04] Tên giao dịch:

[05] 3. Địa chỉ trụ sở:

[06] Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:

[07] 4. Mục tiêu hoạt động:

Quy mô dự án:

[08] 5. Vốn đầu tư:

5.1 Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài là (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có).

5.2 Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà/các nhà đầu tư tại Việt Nam là (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có), trong đó:

[09] Vốn góp của nhà đầu tư tại Việt Nam (Bảng mẫu- Phụ lục).

[10] Giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài: tiến độ góp vốn, nguồn vốn đầu tư, huy động vốn (theo bảng mẫu):

[11] 5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư của dự án:

[12] 6. Lao động: Dự án dự kiến sử dụng tổng số lao động; trong đó có lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài.

7. Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu dự án; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam (nếu có):

.....

[13] 8. Quy trình công nghệ chủ yếu và phương án mua sắm máy móc thiết bị:.....

9. Đánh giá sự cần thiết phải đầu tư ra nước ngoài:.....

[14] Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Bảng mẫu – Phụ lục)

Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư:

.....
.....
11. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có):

12. Nhà đầu tư cam kết: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án.

Làm tại, ngày tháng năm

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 3

**BẢN ĐĂNG KÝ
ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

[01] Nhà/các nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số với nội dung như sau:

- [02] 1. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 1
2. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 2
3. (Tên và thông tin của nhà đầu tư tiếp theo (nếu có))

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI

Dự án đã có Giấy phép/Văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư số ngày tháng năm do..... (tên cơ quan) của nước cấp.

1. Tình hình thực hiện các mục tiêu của dự án

2. Tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài

Tính đến ngày.... tháng... năm...., nhà đầu tư đã chuyển tiền ra nước ngoài để thực hiện dự án như sau (phân theo năm):.....

3. Tình hình thực hiện dự án ở nước ngoài: Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài, vốn đầu tư đã chuyển ra nước ngoài, số lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài làm việc cho dự án.

4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư ở nước ngoài.

- [14] - Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Bảng mẫu – Phụ lục)
- Dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư:.....
- Giải trình về việc sử dụng lợi nhuận, thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước Việt Nam (kèm theo các văn bản liên quan nếu có)

[15] II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh các nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:.....
- Nay đăng ký sửa thành:
- Lý do điều chỉnh:

2. Nội dung điều chỉnh 2:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:.....
- Nay đăng ký sửa thành:
- Lý do điều chỉnh:

3. Nội dung điều chỉnh 3 (nếu có):.....

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh, pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

Các văn bản (theo quy định Điều Nghị định ...; hoặc Điều Nghị định... đối với trường hợp dự án điều chỉnh phải có chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ):

.....

.....

Làm tại, ngày tháng năm

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 4

(Áp dụng với dự án điều chỉnh thuộc diện chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ)

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH
VỀ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

[01] Nhà/các nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số ngày.... tháng năm với nội dung và giải trình như sau:

[02] **I. NHÀ ĐẦU TƯ:**

- Tên nhà đầu tư thứ 1
- Tên nhà đầu tư thứ 2
- (Tên nhà đầu tư tiếp theo (nếu có))

[03] Tên dự án/tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài:.....
Đầu tư tại (quốc gia hoặc vùng lãnh thổ):

[15] **II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH BAO GỒM**

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:.....
- Nay đăng ký sửa thành:
- Lý do điều chỉnh:.....

2. Nội dung điều chỉnh 2:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:.....
- Nay đăng ký sửa thành:
- Lý do điều chỉnh:.....

3. Nội dung điều chỉnh 3 (nếu có):.....

III. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Đánh giá sự cần thiết phải điều chỉnh dự án đầu tư ở nước ngoài:.....

Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu dự án; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam (nếu có):

[13] Quy trình công nghệ chủ yếu và phương án mua sắm máy móc thiết bị:.....

[12] Lao động: Dự án dự kiến sử dụng tổng số lao động; trong đó có lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài.

[14] Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Bảng mẫu – Phụ lục)
Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư:.....

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án.

Làm tại, ngày tháng năm

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 5

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN CAM KẾT TỰ THU XẾP NGOẠI TỆ

Nhà đầu tư..... (tên nhà đầu tư) cam kết tự thu xếp ngoại tệ để thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài với các nội dung như sau:

Tên dự án:.....

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:

Mục tiêu dự án:.....

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Nhà đầu tư.... (tên nhà đầu tư) có ngoại tệ trên tài khoản tại Ngân hàng....(tên tổ chức tín dụng được phép) với số dư tính đến ngày.... tháng... năm..... là.... đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

(Gửi kèm theo văn bản xác nhận số dư tài khoản ngoại tệ)

Nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

Làm tại....., ngày..... tháng... năm.....

Nhà đầu tư

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 6

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN CAM KẾT THU XẾP NGOẠI TỆ

Theo đề nghị của nhà đầu tư tại văn bản số.... ngày... tháng... năm....., (Tên tổ chức tín dụng được phép) cam kết thu xếp ngoại tệ (cho vay hoặc bán) cho nhà đầu tư..... với số lượng ngoại tệ là đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác) để thực hiện dự án tại.....(quốc gia, vùng lãnh thổ) trong trường hợp nhà đầu tư..... đáp ứng các điều kiện mua hoặc vay ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Làm tại....., ngày..... tháng... năm.....

Đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng được phép

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 7

TÊN CƠ QUAN THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Địa danh, ngàythángnăm

THÔNG BÁO

V/v xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của Công ty/ Cá nhân.....

Căn cứ đề nghị của Công ty/ Cá nhân.....tại văn bản.... ngày.... tháng... năm....;

Căn cứ số liệu về nghĩa vụ thuế của Công ty/ Cá nhân.....do cơ quan thuế theo dõi, quản lý;

“Tên cơ quan thuế” xác nhận Công ty/ Cá nhân.....đã hoàn thành nghĩa vụ thuế theo kê khai đến ngày.... tháng... năm.....

Công ty/ Cá nhân..... cần biết thêm chi tiết, xin liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

“Tên cơ quan thuế” thông báo để Công ty/ Cá nhân..... được biết./.

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THUẾ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
-(Tên cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư)

Nhà đầu tư..... thông báo thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài như sau:

Nhà đầu tư..... đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số..... cấp ngày... tháng... năm.....

Nhà đầu tư đã được nước sở tại chấp thuận hoạt động đầu tư theo văn bản số ngày... tháng... năm...do cấp.

Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài số mở tại.....(tên tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam).

Dự án được thực hiện từ ngày... tháng ... năm....

Tiến độ thực hiện dự án so với tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:.....

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số..... cấp ngày... tháng... năm.....;
- Bản sao văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư;
- Bản sao văn bản tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài;
- Bản sao các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Làm tại....., ngày... tháng.... năm....
Nhà đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 9

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ (Quý...../Năm....)
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI**

Thứ tự dự án	Tên nhà đầu tư	Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Vốn đầu tư của nhà đầu tư Việt Nam	Số vốn đã chuyển ra nước ngoài trong Quý báo cáo	Dự kiến số vốn chuyển ra nước ngoài Quý tới	Tiến độ thực hiện dự án theo so với Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài			
							Đúng tiến độ	Chậm tiến độ[1]	Dự án đang gặp khó khăn vướng mắc[2]	Dự án không có khả năng triển khai[3]
1										
2										
3										
...										

(1),(2), (3) Trường hợp dự án chậm tiến độ, đang gặp khó khăn vướng mắc hoặc không có khả năng triển khai thì tích dấu vào ô tương ứng và có giải trình lý do, đề xuất phương án xử lý:.....

.....

Làm tại.... ngày.... tháng.... năm.....
 Nhà đầu tư
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 10

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM (Năm.....)
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI**

Thứ tự dự án	Tên nhà đầu tư Việt Nam	Mã số/Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài (số tài khoản, tên tổ chức được phép)	Vốn đầu tư của nhà đầu tư Việt Nam	Tình hình hoạt động (USD; lao động)						Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm tới (USD)			Tiến độ thực hiện dự án so với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài				
					Vốn đã chuyển ra nước ngoài trong năm báo cáo	Tổng vốn đã chuyển ra nước ngoài lũy kế đến năm báo cáo	Tổng số lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài đến năm báo cáo	Lợi nhuận đã chuyển về nước lũy kế đến năm báo cáo	Lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư lũy kế đến năm báo cáo	Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước lũy kế đến năm báo cáo	Dự kiến số vốn chuyển ra nước ngoài năm tới	Dự kiến Lợi nhuận thu được năm tới	Dự kiến Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam năm tới	Đúng tiến độ	Chậm tiến độ [1]	Dự án đang gặp khó khăn vướng mắc[2]	Dự án không có khả năng triển khai[3]	
1																		
2																		
3																		
...																		

(1),(2), (3) Trường hợp dự án đang gặp khó khăn vướng mắc hoặc không có khả năng triển khai thì tích dấu vào ô tương ứng và giải trình lý do, đề xuất phương án xử lý:

.....
.....
.....

Làm tại.... ngày.... tháng.... năm.....

Nhà đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐỀ NGHỊ
CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nhà đầu tư.....đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số/mã số.....ngày..... tháng.... năm..... (điều chỉnh lần... ngày... tháng ... năm...) như sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

Tên dự án:

Địa điểm thực hiện:

Mục tiêu hoạt động:

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư:

Số lao động Việt Nam:

Đối tác nước ngoài của dự án:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN NAY:

Vốn lũy kế đã thực hiện từ khi bắt đầu triển khai dự án đến thời điểm xin chấm dứt dự án:

Mục đích vốn đã sử dụng:

Tình hình triển khai dự án (so sánh với tiến độ thực hiện dự án quy định trong Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài và mô tả khác)

Hiệu quả kinh tế thu được của dự án (doanh thu qua các năm, lợi nhuận qua các năm)

Số lao động sử dụng tại thời điểm hoạt động bình thường và ở thời điểm kết thúc dự án (tổng số lao động và số lao động Việt Nam)

III. CHẤM DỨT DỰ ÁN:

Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt dự án theo Khoản..... Điều 62 Luật Đầu tư.

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và tính chính xác của nội dung hồ sơ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đầu tư và pháp luật của [quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư].

V. HỒ SƠ KÈM THEO

Các văn bản theo quy định tại Điều.... Nghị định.....:

-
-

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm

Các nhà đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 12

(Mẫu văn bản thông báo hết hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BKHDĐT-ĐTNN

Hà Nội, ngàythángnăm

Kính gửi:.....
(Địa chỉ:.....)

Theo đề nghị của nhà đầu tư tại văn bản số.... ngày tháng năm ... về việc chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số/số... ngày... tháng... năm... hết hạn hiệu lực từ ngày.... tháng... năm

Nhà đầu tư.... có trách nhiệm:

- Nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số/ mã số..... ngày tháng năm..... và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số... ngày.... tháng.... năm.... cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này.

- Chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và chuyển toàn bộ vốn, tài sản hợp pháp về nước theo quy định tại Điều Nghị định/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo quy định tại Điều Nghị định/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Thông báo để nhà đầu tư biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Tài chính, Ngoại giao, LĐ-TB&XH, Bộ quản lý ngành;
- Ngân hàng NNVN;
- UBND tỉnh/thành phố (nơi nhà đầu tư đặt trụ sở/cư trú);
- Cơ quan chủ quản của nhà đầu tư (nếu có);
- Lưu: VT, Cục ĐTNN(...).

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

(Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

[G-01] Mã số:.....

Cấp lần đầu ngày tháng năm

Đăng ký điều chỉnh lần.... ngày.... tháng năm

- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Căn cứ Nghị định/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;
- Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số ngày (nếu có);
- Theo đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... tháng ... năm ... và hồ sơ/tài liệu sửa đổi bổ sung nộp ngày ... tháng ... năm ... (nếu có),

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Xác nhận nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với các nội dung như sau:

- [G-02]
1. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 1;
 2. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 2;
 3. Tên và thông tin của nhà đầu tư tiếp theo (nếu có),
đầu tư tại (tên quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).
Dự án có sự tham gia của đối tác nước ngoài.....(nếu có).

Điều 1:

[G-03] Tên dự án/ Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài (chữ in hoa):.....

[G-04] Tên giao dịch (chữ in hoa, nếu có):.....

[G-05] Địa chỉ trụ sở:

[G-06] Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (nếu khác với trụ sở chính):.....

Điều 2:

[G-07] Mục tiêu, quy mô đầu tư:..(liệt kê các mục tiêu của dự án và nêu quy mô đầu tư)

Điều 3:

- [G-08] - Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài là (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có).
- Vốn đầu tư ra nước ngoài của các nhà đầu tư tại Việt Nam là..... (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có), tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, bằng tiền mặt.... hoặc/và bằng máy móc thiết bị trị giá, là vốn chủ sở hữu/vốn vay, trong đó:
- + “TÊN NHÀ ĐẦU TƯ” góp..... (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương.....(bằng chữ) đồng Việt Nam; bao gồm bằng tiền mặt trị giá..... đô la Mỹ, bằng máy móc thiết bị trị giá..... đô la Mỹ và bằng..... trị giá..... đô la Mỹ.
- + “TÊN NHÀ ĐẦU TƯ” góp..... (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương..... (bằng chữ) đồng Việt Nam; bao gồm bằng tiền mặt trị giá..... đô la Mỹ, bằng máy móc thiết bị trị giá..... đô la Mỹ và bằng..... trị giá đô la Mỹ.
- Tiến độ góp vốn:.....
- [G-9] - Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

Điều 4: Trách nhiệm của nhà đầu tư

Nhà/các nhà đầu tư (tên nhà đầu tư, viết in hoa) phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, Nghị định/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài.

Nhà/các nhà đầu tư (là doanh nghiệp nhà nước sử dụng vốn ngân sách) phải chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn ngân sách Nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Nhà/các nhà đầu tư (tên nhà đầu tư, viết in hoa) phải tuân thủ luật pháp của.... (tên quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư) khi tiến hành đầu tư tại đây.

Nhà đầu tư phải thực hiện chuyển lợi nhuận về nước theo quy định tại Điều 65 Luật Đầu tư và chuyển về nước toàn bộ các khoản thu còn lại từ việc thanh lý dự án đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại Điều.... Nghị định.....

Nhà đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 72 của Luật Đầu tư và quy định tại Điều 23 của Nghị định/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài như sau:

- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày dự án đầu tư được chấp thuận hoặc cấp phép theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, nhà đầu tư phải gửi thông báo bằng văn bản về việc thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài kèm theo bản sao văn bản chấp thuận dự án đầu tư hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư;

- Định kỳ hằng quý, hằng năm, nhà đầu tư gửi báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư;

- Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, nhà đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư kèm theo báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Đối với dự án đầu tư ra nước ngoài có sử dụng vốn nhà nước, nhà đầu tư còn phải thực hiện chế độ báo cáo đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Thực hiện thủ tục chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài theo Điều 62 Luật Đầu tư và Điều 22 Nghị định.....

Điều 5:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; bản cấp cho nhà/các nhà đầu tư, một bản đăng ký tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sao gửi Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ quản lý ngành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan chủ quản (nếu có) và Ủy ban nhân dân..... (nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính/hoặc cư trú).

BỘ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu).

Mẫu số 14

(Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư gia hạn việc chuyển lợi nhuận về nước)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nhà đầu tư.... (tên nhà đầu tư) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài với các nội dung như sau:

Tên dự án:.....

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:

Mục tiêu dự án:.....

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Vốn đã chuyển ra nước ngoài: đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Lợi nhuận thu được tại nước ngoài:

Đơn vị tính: USD hoặc ngoại tệ khác.

	Năm...	Năm...	Năm...
Tổng lợi nhuận thu được tại nước ngoài của dự án				
Lợi nhuận của nhà đầu tư Việt Nam				

Nhà đầu tư đề nghị Quý Bộ chấp thuận cho nhà đầu tư được gia hạn thời hạn chuyển lợi nhuận thu được của năm từ dự án về Việt Nam.

Lý do gia hạn:.....

Hết thời gian gia hạn, nhà đầu tư sẽ thực hiện thủ tục chuyển lợi nhuận về Việt Nam theo đúng quy định hiện hành.

Nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

Làm tại....., ngày..... tháng... năm.....

Nhà đầu tư

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 15

(Mẫu chấp thuận việc gia hạn chuyển lợi nhuận về nước)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: (tên nhà đầu tư)
(Địa chỉ:.....)

Ngày... tháng... năm..., Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số..... đề ngày... tháng... năm... của (tên nhà đầu tư) về việc đề nghị gia hạn chuyển lợi nhuận về Việt Nam. Về vấn đề này, Cục Đầu tư nước ngoài có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận việc gia hạn chuyển lợi nhuận thu được từ dự án năm về Việt Nam.
2. Hết thời gian gia hạn, nhà đầu tư phải chuyển lợi nhuận thu được từ dự án về Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Thông báo để nhà đầu tư biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Tài chính, Bộ quản lý ngành;
- Ngân hàng NNVN;
- Cơ quan chủ quản của nhà đầu tư (nếu có);
- Lưu: VT, Cục ĐTNN(...).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN CÁCH GHI

Phụ lục Hướng dẫn cách ghi các Mẫu văn bản quy định cho nhà đầu tư

[01] Nếu chỉ có một nhà đầu tư thì ghi “Nhà đầu tư”, nếu có từ 2 nhà đầu tư trở lên thì ghi “Các nhà đầu tư”

[02] Tên và thông tin về nhà đầu tư

- Trường hợp có nhiều nhà đầu tư tại Việt Nam thì ghi đầy đủ tên và thông tin của từng nhà đầu tư, cách ghi khác nhau phân biệt theo các trường hợp như sau:

a) Trường hợp nhà đầu tư và doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....(viết chữ in hoa)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh / Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

(các địa chỉ trụ sở, chỗ ở... ghi cụ thể số nhà, đường/phố/xã, phường/quận/huyện, tỉnh/thành phố)

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên:.....; Ngày sinh.....;

Chức vụ: Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/hộ chiếu* số..... ngày cấp:.....nơi cấp:.....

(* hoặc Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

b) Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:.....; Ngày sinh.....;

Chức vụ:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/hộ chiếu* số:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

Ghi chú khác: Nếu dự án ngoài các nhà đầu tư tại Việt Nam, có sự tham gia của đối tác tại nước ngoài, thì sau phần liệt kê thông tin của các nhà đầu tư tại Việt Nam có ghi

thêm tên đối tác tại nước ngoài (kèm tên nước). Ví dụ: Ngoài ra, dự án có sự tham gia của Công ty A (Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào).

- [03] Tên dự án/ tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài: Viết đầy đủ bằng chữ in hoa.
- [04] Tên giao dịch:.....(ghi nếu có): Viết đầy đủ bằng chữ in hoa.
- [05] Địa chỉ trụ sở: Ghi địa chỉ ở nước ngoài, tên địa phương, nước/vùng lãnh thổ.
Địa chỉ được ghi kèm bằng tiếng Anh.
- [06] Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: Chỉ ghi nếu có địa điểm nhà máy/cơ sở sản xuất, chi nhánh khác địa điểm trụ sở, cách ghi tương tự [05]
Địa chỉ được ghi kèm bằng tiếng Anh.
- [07] Mục tiêu hoạt động: ghi cụ thể các hoạt động sản xuất/hoặc dịch vụ thực hiện.
Quy mô dự án: ghi năng lực sản xuất (công suất), khả năng cung ứng dịch vụ.
- [08] Vốn đầu tư:
- Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài: Vốn này gồm cả vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư tại Việt Nam và vốn của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có).
- Vốn đầu tư ra nước ngoài của các nhà đầu tư tại Việt Nam: ghi tổng số vốn đầu tư ra nước ngoài của tất cả các nhà đầu tư tại Việt Nam.

[09] **Bảng - Vốn góp của nhà đầu tư Việt Nam**

Phương thức góp vốn, nguồn vốn	Nhà ĐTVN 1 (Đô la Mỹ) (1)	Nhà ĐTVN 2 (Đô la Mỹ) (2)	Tổng số (Đô la Mỹ) (3)=(1)+(2) +..	Tương đương (Đồng VN) (4)= ~ (3)
1. Bằng tiền mặt - Trong đó tiền vay tại VN				
2. Bằng máy móc, thiết bị				
3. Bằng hàng hóa,...TS khác				
Tổng cộng (1+2+3)				

(Ghi chú: - Nhà đất ĐTVN 1 là:..... - Nhà ĐTVN 2 là:.....)

Nếu có thêm các nhà đầu tư thì bổ sung thêm cột)

- [10] - Giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài:
Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài: nêu sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước, nhà đầu tư tự cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài.
Đối với dự án sử dụng các nguồn vốn khác: nhà đầu tư cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài.
Dự kiến nguồn vay: của tổ chức (trong và ngoài nước), giá trị, thời hạn, lãi suất.....
Tiến độ góp vốn:.....

- Giải trình nhu cầu vốn đầu tư thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài:

Vốn đầu tư	Đô la Mỹ	(Tương đương) Đồng Việt Nam
- Vốn cố định: Trong đó:	-	-
+ Xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi:	-	-
+ Máy móc, thiết bị	-	-
+ Trang thiết bị văn phòng	-	-
+ Các tài sản cố định khác	-	-
- Vốn lưu động:	-	-
Tổng số:	-	-

[11] Tiến độ thực hiện dự án (dự kiến, kể từ khi được cấp Giấy CN đầu tư):

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: tháng thứ.....
- Khởi công xây dựng : tháng thứ.....
- Lắp đặt thiết bị, vận hành thử : tháng thứ.....
- Sản xuất/kinh doanh thương mại : tháng thứ.....

[12] Lao động: Ghi tổng số lao động dự kiến sử dụng của dự án, số lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài.

Bảng - Lao động sử dụng của dự án

Chỉ tiêu	Năm thứ 1 200...	Năm thứ 2 200...	Năm thứ 3 200...
Tổng số lao động sử dụng của dự án	-	-	-
Trong đó lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài gồm:			
- Cán bộ quản lý	-	-	-
- Kỹ sư/cán bộ kỹ thuật	-	-	-
- Công nhân/nhân viên	-	-	-

[13] Trình bày ngắn gọn quy trình công nghệ hoặc sơ đồ quy trình công nghệ chủ yếu và phương án mua sắm máy móc thiết bị.

[14] Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư ở nước ngoài

Bảng - Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính

Chỉ tiêu	Năm SX thứ 1 200...	Năm SX thứ 2 200...	Năm SX ổn định 200...
- Doanh thu (1+2+...)	-	-	-
1. Từ hoạt động/SP...	-	-	-
2. Từ hoạt động/SP...	-	-	-
- Lợi nhuận trước thuế:	-	-	-

- Lợi nhuận sau thuế:	-		-
- Lợi nhuận được chia của nhà ĐTVN Trong đó:			
+ Sử dụng đầu tư tiếp ở nước ngoài	-	-	-
+ Sử dụng khác	-	-	--
+ Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước VN	-	-	

[15] Khi điều chỉnh Giấy CNĐT/Giấy phép đầu tư đề nghị nêu cụ thể theo từng vấn đề điều chỉnh, ghi nội dung đã quy định tại Giấy CNĐT/Giấy phép đầu tư, nội dung nay đề nghị sửa thành, giải trình lý do và nêu các văn bản liên quan (nếu có).

Trường hợp điều chỉnh thay đổi vốn đầu tư ra nước ngoài:

Phần giải trình đề nghị lập 2 bảng riêng về vốn góp của nhà đầu tư - như mục [09], 1 bảng cho dự án trước khi điều chỉnh, 1 bảng cho dự án sau khi điều chỉnh làm rõ vốn đầu tư ra nước ngoài thay đổi, vốn góp của từng nhà đầu tư, phương thức và giá trị góp vốn.

Giải trình về tính hợp pháp sử dụng nguồn vốn tăng thêm:

- Đối với dự án sử dụng vốn Nhà nước đầu tư ra nước ngoài: sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn Nhà nước, nhà đầu tư tự cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài.

- Đối với dự án sử dụng các nguồn vốn khác: nhà đầu tư tự cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài.

Phụ lục
Hướng dẫn cách ghi các Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
quy định cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư

- [G-01] Mã số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài được đánh số theo hướng dẫn tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.
- [G-02] Tên và các thông tin về nhà đầu tư
- Trường hợp có nhiều nhà đầu tư tại Việt Nam thì ghi đầy đủ tên và các thông tin của từng nhà đầu tư, cách ghi khác nhau phân biệt theo các trường hợp như sau:
- a. Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:
- Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....(viết chữ hoa)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ trụ sở:.....
- (các địa chỉ ghi cụ thể số nhà, đường/phố/xã, phường/quận/huyện, tỉnh/thành phố)
- Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....
- Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà:.....; Quốc tịch:; Chức vụ:.....; Chứng minh nhân dân/hộ chiếu * số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....
- (* hoặc Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu)
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....;
- Chỗ ở hiện nay:.....
- Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....
- b) Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:
- Họ tên:.....; Quốc tịch.....; Chức vụ:.....
- Chứng minh nhân dân/ hộ chiếu * số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện nay:.....
- Điện thoại:.....; Fax.....; Email:.....
- Trường hợp dự án ngoài các nhà đầu tư tại Việt Nam còn có đối tác tại nước ngoài khác tham gia.
- Ghi thêm “tên đối tác (tên nước)”
- Với giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh
- Trường hợp các thông tin về nhà đầu tư không thay đổi thì chỉ cần ghi tên nhà đầu tư (viết chữ in hoa).

- [G-03] Tên dự án/tổ chức kinh tế thành lập ở nước nước ngoài: viết đầy đủ bằng chữ in hoa.
- [G-04] Tên giao dịch:..... (viết chữ in hoa, nếu có)
- [G-05] Địa chỉ trụ sở: ghi địa chỉ trụ sở dự án ở nước ngoài, tên địa phương, nước/vùng lãnh thổ. Ghi địa chỉ bằng tiếng Anh.
- [G-06] Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: chỉ ghi nếu có địa điểm nhà máy/cơ sở sản xuất, chi nhánh khác địa điểm trụ sở, cách ghi tương tự [G-05].
Ghi địa chỉ bằng tiếng Anh.
- [G-07] Mục tiêu hoạt động: ghi cụ thể các hoạt động sản xuất/hoặc dịch vụ thực hiện. Quy mô dự án: ghi năng lực sản xuất (/công suất), khả năng cung ứng dịch vụ.
- [G-08] Vốn đầu tư:
- Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài: Vốn này gồm cả vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam và vốn của nhà đầu tư ngoài nước (nếu có).
 - Vốn đầu tư ra nước ngoài của các nhà đầu tư tại Việt Nam: Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì đây là tổng vốn đầu tư ra nước ngoài của các nhà đầu tư tại Việt Nam, trong đó:
 - Có quy định liệt kê theo từng nhà đầu tư về số vốn góp (giá trị theo đô la Mỹ và tiền đồng); hình thức góp và giá trị (chỉ ghi theo đô la Mỹ).
 - Tên nhà đầu tư viết chữ in hoa.
 - Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư, cách ghi như sau:
Vốn đầu tư ra nước ngoài của “TÊN NHÀ ĐẦU TƯ” là.... (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương.... (bằng chữ) đồng Việt Nam; bao gồm bằng tiền mặt trị giá..... đô la Mỹ, bằng máy móc thiết bị trị giá....đô la Mỹ và bằng..... trị giá.... Đô la Mỹ.
- [G-9] Tiến độ thực hiện dự án (kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài):
- Ghi các mốc cơ bản thực hiện dự án: tháng thứ..... (xem thêm mục [11])